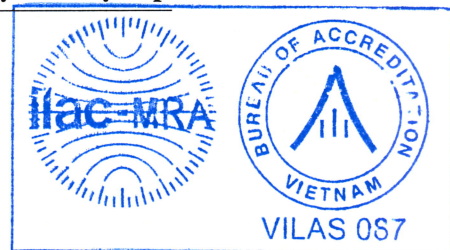




BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

**Số: 23/2021**

**TRI MẪU**

*(Rhizoma Anemarrhenae)*

**SKS: HP0121110**

Thân rễ phơi, sấy khô của cây Tri mẫu (*Anemarrhena asphodeloides* Bunge), họ Hành (Liliaceae), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu vàng nhạt.

**III. Liên kết chuẩn**

Dược liệu chuẩn Tri mẫu (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121070-201806.

Chất chuẩn sarsasapogenin (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 110744-201310, HL: 95,0% ( $C_{27}H_{44}O_3$ ), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn mangiferin (EP CRS), SKS: Y0001751-Batch 1, HL: 96,8 % ( $C_{19}H_{18}O_{11}$ ), tính theo nguyên trạng.

**IV. Kết quả phân tích**

- |                                    |   |   |
|------------------------------------|---|---|
| <b>1. Bột</b>                      | : | Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tri mẫu.              |
| <b>2. Độ ẩm</b>                    | : | 11,3 %.   |
| PP sấy (1g, 105 °C, 5 h)           |   |   |
| <b>3. Tro toàn phần</b>            | : | 4,5 %.  |
| <b>4. Tro không tan trong acid</b> | : | 0,5 %.  |
| <b>5. Định tính</b>                | : | Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Tri mẫu. |
| Phản ứng hóa học                   |   |   |

## 5. Định tính

### Phương pháp SKLM

Phương pháp 1

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết sarsasapogenin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tri mẫu.

Phương pháp 2

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết mangiferin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tri mẫu.

### 6. Chất chiết được trong dược liệu

: 60,7 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, dung môi là ethanol 70 %.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	12/2022	<i>Ngan</i>
12/2022	12/2023	<i>Ngan</i>
12/2023	12/2024	<i>Ngan</i>
12/2024	12/2025	<i>Ngan</i>

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>